

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2019/HS-ST

Ngày: 29- 5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Vũ Thị Hải Vân

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Trương Thị T - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1969 tại: Huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ 7, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá B (Đã chết) và bà Trương Thị T (Đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/Nguyễn Thị Nh - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1978 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị X (Đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Công H – Sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

+ Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1975; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- **Người chứng kiến:** Ông Đoàn Xuân Ch - sinh năm: 1958; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn H có ký hợp đồng làm đại lý bán xổ số và lô tô cho công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình, chi nhánh tại thành phố T. Cuối năm 2017, do sức khỏe không đảm bảo nên anh H nhờ Nguyễn Thị Nh - là vợ bán lô tô, xổ số thay cho H.

Quá trình bán vé số, có nhiều khách qua đường hỏi Nh để mua số lô, số đề với tỷ lệ thắng, thua như sau: đề ghi 1.000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng; lô ghi 01 điểm là 22.300 đồng (nếu khách mua từ 50 điểm lô trở lên) và bán 22.500 đồng/điểm (nếu khách mua dưới 50 điểm lô), nếu trúng được 80.000 đồng/điểm; lô xiên ghi 01 điểm là 10.000 đồng, nếu trúng: Lô xiên hai được 100.000đ/1điểm, lô xiên ba được 400.000 đồng/1điểm, lô xiên bốn được 1.000.000 đồng/1điểm. Để chuyển được các số lô, số đề bán cho khách; thông qua dư luận xã hội, Nh biết Trương Thị T có nhận các số lô, số đề bằng hình thức chuyển qua tin nhắn điện thoại nên Nh đến trực tiếp gặp T đặt vấn đề chuyển các số lô, số đề bán được cho khách đi đường bằng tin nhắn điện thoại đến số máy của T để hưởng tiền hoa hồng, T đồng ý và thỏa thuận cụ thể với Nh như sau:

Số đề T lấy 75% tổng số tiền số đề, cắt lại 25% cho Nh, nếu trúng 1.000 đồng T trả 70.000 đồng; số lô T lấy 22.000 đồng/1điểm, nếu trúng T trả 1điểm là 80.000 đồng; Lô xiên hai, lô xiên ba và lô xiên bốn 10.000 đồng/1điểm, T lấy 80% tổng số tiền, cắt lại 20% cho Nh, nếu trúng: Lô xiên hai được 100.000đ/1điểm, lô xiên ba được 400.000 đồng/1điểm, lô xiên bốn được 1.000.000 đồng/1điểm. Căn cứ vào nội dung tin nhắn các số lô, số đề và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để tính tiền thắng, thua với nhau theo tỷ lệ đã thỏa thuận. T cho Nh số điện thoại 0338436065 và Nh cho T số điện thoại 0393543113 để giao dịch chuyển số lô, số đề và thống nhất khi chuyển tin nhắn nếu T chấp nhận thì nhắn lại "ok", nếu chưa xác nhận thì sẽ không chấp nhận việc nhận số lô, số đề ngày hôm đó. Thời gian chuyển tin nhắn, đối với số lô muộn nhất là vào 18 giờ 15 phút hàng ngày, đối với số đề muộn nhất là vào 18 giờ 20 phút hàng ngày.

Quá trình điều tra đã chứng minh được, vào ngày 25/11/2018 Nguyễn Thị Nh ghi các số lô, số đề cho khách đi qua đường, tổng số 21 số lô với tổng 413 điểm lô, 06 số lô xiên ba, 01 số lô xiên hai và 01 số lô xiên bốn với tổng số tiền lô là 9.426.000 đồng; 362 số đề và 01 số đề ba số với tổng số tiền số đề là 7.240.000 đồng. Sau đó Nh tổng hợp lại rồi nhắn 08 tin chuyển đến số điện thoại của T với tổng số tiền số lô, số đề là 16.666.000 đồng và T đã xác nhận lại 08 tin nhắn đó là "ok"; trong đó trúng 85 điểm lô với số tiền 6.800.000 đồng, số đề trúng 59.000 đồng với số tiền 4.130.000 đồng; tổng số tiền trúng là 10.930.000 đồng. Như vậy

tổng số tiền được tính T và Nh sử dụng để đánh bạc ngày 25/11/2018 là: **27.596.000** đồng. Việc thanh toán tiền ngày 25/11/2018 giữa T và Nh chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 26/11/2018 vào hồi 17 giờ 50 phút Nh đang ngồi bán số lô, số đề cho khách đi đường tại bàn bán xổ số của Nh tại tổ 8, phường N, thành phố T, thì tổ công tác Công an thành phố T đến kiểm tra hành chính, phát hiện Nh đang sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có lắp sim 0393543113 nhắn 02 tin nhắn các số lô, số đề và gửi đến số điện thoại 0338436065 của Trương Thị T. Tại chỗ Công an thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có lắp sim 0393543113 của Nh, 01 tờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, đã bị cắt kích thước (15,5 x 14,5) cm mặt sau có ghi các số lô, số đề ghi ngày 26/11/2018 và 01 tờ giấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc kích thước (21 x 14,5) cm mặt sau có ghi các số lô, số đề ghi ngày 26/11/2018 đều có chữ ký của Nguyễn Thị Nh; thu số tiền 19.850.000 đồng trong túi sách của Nh.

Căn cứ vào nội dung trên, Công an ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thị T. Kết quả khám xét, Công an thu giữ trong phòng ngủ tầng 01 tại vị trí đầu giường, dưới chiếu số tiền 6.720.000 đồng. Tại phòng ngủ tầng 02 thu giữ trên giường 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng trắng có lắp sim có số thuê bao 0338436065; thu trong tủ quần áo số tiền 106.960.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT – VKS - TPTĐ ngày 20 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thị T.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 29/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị Nh trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 21.291.300 đồng (Đã thu giữ được 19.850.000 đồng còn lại 1.441.300 đồng) là tiền bất hợp pháp mà Nguyễn Thị Nh đã bán số lô, số đề cho khách qua đường ngày 26/11/2018.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 7.335.800 đồng là tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Nh hưởng lợi từ việc bán số lô, số đề (Trong đó có 5.894.500 đồng bị cáo Nh mua bán số lô, số đề với T ngày 25/11/2018 và số tiền 1.441.300 đồng là tiền Nh bán số lô, số đề ngày 26/11/2018) Nh đã giao nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/04459 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số 0338436065 và 01 sim có số thuê bao 0393543113

Trong quá trình điều tra, ông Đoàn Xuân Ch trình bày: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 26/11/2018 ông được Công an thành phố T mời đến trụ sở Công an thành phố T để chứng kiến việc lập biên bản đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978 trú tại tổ 14, phường N, thành phố T. Quá trình cơ quan Công an lập biên bản đối với chị Nh tôi thấy khách quan đúng như việc chị Nh khai nhận, không có việc đe dọa ép buộc. Cơ quan Công an đã thu giữ của chị Nh 01 điện thoại có sim số 0393543113, 01 tờ giấy kết quả xổ số kích thước (15,5 x 14,5) cm mặt sau có ghi các số lô, số đề

ngày 26/11/2018, 01 tờ giấy kết quả xổ số mở thưởng ngày 25/11/2018 mặt sau có ghi các số lô, số đề có chữ ký của chị Nh và thu của chị Nh số tiền 19.850.000 đồng

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận vào ngày 25/11/2018 tại phường N, thành phố T, Nguyễn Thị Nh sau khi đã bán các số lô, số đề cho khách qua đường sau đó tổng hợp bằng tin nhắn điện thoại rồi chuyển cho Trương Thị T với tổng số tiền 16.666.000 đồng. Kết quả mở thưởng ngày 25/11/2018 trong tổng số tiền Nh ghi được từ các số lô, số đề đã trúng thưởng số tiền 10.960.000 đồng. Như vậy số tiền mà Nh và T sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 27.596.000 đồng đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường N nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn khi quyết định hình phạt cần phân tích đánh giá vai trò cụ thể của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo T không phải là đại lý xổ số kiến thiết song bị cáo là người đứng ra làm đầu mối để bị cáo Nh bán các số lô, số đề rồi chuyển cho bị cáo, sau đó bị cáo dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày để trả thưởng nhằm mục đích thu lợi bất hợp pháp cho bản thân do đó về trách nhiệm hình sự của T cao hơn Nh và cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T là người có công đã được tặng thưởng huy hiệu chiến sỹ vẻ vang. Ngoài ra Trương Thị T có giấy chứng nhận thương tật tại nạn lao động hạng 4/4; bị cáo Nguyễn Thị Nh có bố, mẹ là người có công được tặng thưởng huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trương Thị T, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Trương Thị T ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Thị Nh ra khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh.

Đối với anh Nguyễn Văn H chỉ nhờ Nh bán vé lô tô, xổ số, không nhờ Nh bán các số lô, số đề cho khách; việc Nh bán số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp lại chuyển cho T bằng hình thức tin nhắn điện thoại, anh H không biết. Do vậy anh H không vi phạm pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 21.291.300 đồng (Đã thu giữ được 19.850.000đ) là tiền bất hợp pháp mà Nguyễn Thị Nh đã bán số lô, số đề cho khách qua đường trong ngày 26/11/2018 cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 7.335.800 đồng (Trong đó có 5.894.500 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị Nh mua bán số lô, số đề với Trương Thị T ngày 25/11/2018 và 1.441.300 đồng Nguyễn Thị Nh đã bán số lô, số đề cho khách qua đường trong ngày 26/11/2018) đây là số tiền mà Nguyễn Thị Nh hưởng lợi bất hợp pháp từ việc mua bán số lô số đề cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/04459 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA và chiếc điện thoại IPHONE 6Pus mà bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 sim mạng Viettel có số thuê bao 0338436065 và 01 sim có số thuê bao 0393543113, đây là công cụ mà bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 113.680.000 đồng Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã thu giữ tại nhà của bị cáo Trương Thị T. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền hợp pháp của Trương Thị T và ông Vũ Công H không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề, do vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại số tiền này cho bị cáo Trương Thị T và ông Vũ Công H nên không đặt ra xem xét.

[7] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thị T.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 29/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị T số tiền 17.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình Sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị Nh trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 21.291.300 đồng (Đã thu giữ được 19.850.000 đồng còn lại 1.441.300 đồng) là tiền bất hợp pháp mà Nguyễn Thị Nh đã bán số lô, số đề cho khách qua đường ngày 26/11/2018.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.335.800 đồng (Trong đó có 5.894.500 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị Nh hưởng lợi bất hợp pháp từ việc mua bán số lô, số đề với Trương Thị T ngày 25/11/2018 và 1.441.300 đồng Nguyễn Thị Nh đã bán số lô, số đề cho khách qua đường trong ngày 26/11/2018). Bị cáo Nguyễn Thị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/04459 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số 0338436065 và 01 sim có số thuê bao 0393543113.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 22 tháng 4 năm 2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Trương Thị T và Nguyễn Thị Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú

